

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 37/1999/QĐ-TCBĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành bổ sung một số qui định về cước dịch vụ truyền số liệu
chuyển mạch gói điểm nối đa điểm**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

*Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 11/03/1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;*

*Căn cứ Nghị định 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính và
viễn thông;*

*Căn cứ Quyết định 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/05/1998 của Thủ tướng Chính phủ về
quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;*

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Kinh tế - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói điểm nối đa điểm trong nước
qui định tại Quyết định này được áp dụng trong trường hợp khách hàng thuê cổng để
sử dụng dịch vụ với số điểm liên lạc (cổng) đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp số
điểm liên lạc nhỏ hơn 50 điểm, mức cước được áp dụng theo Quyết định số
739/1998/QĐ-TCBĐ ngày 8/12/1998 của Tổng cục trưởng Bưu điện về việc ban
hành cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói.

Điều 2. Cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói điểm nối đa điểm trong nước
được qui định như sau:

1. Cước cài đặt mỗi điểm thuê bao

- Căn cứ theo tốc độ cổng thuê bao, thu theo các mức cước được qui định tại Phần
I, bảng cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói ban hành kèm theo Quyết định

số 739/1998/QĐ-TCBĐ ngày 8/12/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện về việc ban hành cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói.

2. Cước thuê bao công (thu theo tháng)

- Căn cứ theo tốc độ công thuê bao, áp dụng theo các mức cước qui định tại mục A, phần II, bảng cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói ban hành kèm theo Quyết định số 739/1998/QĐ-TCBĐ ngày 8/12/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện về việc ban hành cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói.

3. Cước thông tin

3.1. Cước thông tin của thuê bao gián tiếp:

- Cước thông tin được tính theo thời gian sử dụng, mức cước áp dụng theo các mức qui định tại điểm 1, mục B, phần II, bảng cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói ban hành kèm theo Quyết định số 739/1998/QĐ-TCBĐ ngày 8/12/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện về việc ban hành cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói.

3.2. Cước thông tin của thuê bao trực tiếp: Khách hàng có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:

3.2.1. Tính cước theo khối lượng thông tin trao đổi trên mạng:

- Mức cước áp dụng theo các mức cước qui định tại điểm 2.1.1, mục B, phần II, bảng cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói ban hành kèm theo Quyết định số 739/1998/QĐ-TCBĐ ngày 8/12/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện về việc ban hành cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói.

3.2.2. Thu cước khoán đối với mỗi điểm liên lạc (đã bao gồm cước thuê công ở một đầu). Mức cước không phụ thuộc vào khối lượng thông tin trao đổi:

- Mức cước áp dụng bằng 50% mức cước qui định tại điểm 2.1.2, mục B, phần II, bảng cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói ban hành kèm theo Quyết định số 739/1998/QĐ-TCBĐ ngày 8/12/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện về việc ban hành cước dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói.

3.3. Truyền số liệu quốc tế: